

TÔN GIÁO - VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

GÓP PHẦN TÌM HIỂU KHÁI NIỆM “TÂM LINH” MỐI QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI KHÁI NIỆM “PHẢN ÁNH”

PHẠM NGỌC QUANG^(*)

Trong hơn 20 năm qua, nhờ đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng lại được nỗ lực hiện thực hoá bằng sức mạnh của toàn dân, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Một trong những nhân tố có vai trò quyết định thành công đó là *dân chủ hoá*. Nhờ dân chủ hoá, nhiều tiềm năng sáng tạo của nhân dân đã được giải phóng và phát huy; nhiều khó khăn, thách thức từng bước được khắc phục. Như là một hệ quả pháp sinh ngoài mong muốn của quá trình dân chủ hoá, vấn đề tín ngưỡng tôn giáo, tâm linh cũng phát triển hơn bao giờ hết. Nó thâm nhập sâu vào hầu hết mọi tầng lớp xã hội; nó hiện diện không chỉ trong tình cảm, suy nghĩ của những người ít học, kém hiểu biết và trình độ giác ngộ chính trị thấp, mà cả trong tâm tư, tình cảm của một bộ phận có học vấn cao, có quá trình chính trị được thử thách, đảm đương những trọng trách nhất định trong bộ máy Đảng và Nhà nước. Sự phát triển đó có mặt bình thường, có mặt không bình thường. Nó là hiện tượng *bình thường*, khi xét từ góc độ gia tăng nhu cầu đa dạng của con người. Khi cuộc sống vật chất còn quá khó khăn, người ta tập trung lo cho miếng cơm manh áo. Khi cuộc sống vật

chất được cải thiện, người ta lo cho cuộc sống tinh thần, nhớ về cội nguồn, đền ơn đáp nghĩa đối với những người quá cố. “Phụ quý sinh lễ nghĩa” - từ xa xưa các cụ đã nói như vậy. Nó là hiện tượng *không bình thường*, khi xét từ sự nở rộ của vấn đề tâm linh với những tác động tích cực và tiêu cực của nó đối với sự phát triển xã hội.

Tâm linh không phải là vấn đề mới, nhưng do nhiều nguyên nhân, vấn đề này chưa được đầu tư nghiên cứu đúng mức. Do vậy, quan niệm về nó còn có những ý kiến rất khác nhau. Sự chưa tường minh trong nhận thức lý luận về “tâm linh” dẫn tới những cách đối xử rất khác nhau đối với nó. Thực tế trong những năm qua cho thấy, hầu hết chúng ta rơi vào hoặc là hữu khuynh, hoặc “tả” khuynh khi giải quyết vấn đề tâm linh.

Để góp phần khắc phục hai cực đoan sai lầm đó, cần có sự đầu tư nghiên cứu công phu hơn, nghiêm túc hơn đối với vấn đề này.

Trong hệ vấn đề cần làm sáng tỏ, thì việc hiểu “tâm linh” là gì, nó có quan hệ như thế nào với “phản ánh” chiếm vị trí then chốt nhất, nó là chìa khoá để hiểu mọi vấn đề còn lại của “tâm linh”.

*. GS. TS. Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

1- Khái niệm “tâm linh”

Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, “tâm linh” là khả năng biết trước một biến cố nào đó sẽ xảy ra đối với mình, theo quan niệm duy tâm⁽¹⁾. Trong quan niệm này, có hai điểm cần bàn: *Một là*, tâm linh không chỉ là khả năng tự mình biết trước biến cố nào đó sẽ xảy ra đối với mình, mà còn là khả năng biết trước biến cố nào đó sẽ xảy ra đối với người khác; *hai là*, có hai khả năng khiến người ta biết trước biến cố nào đó có thể xảy ra: a/ hoàn toàn có cơ ở thực tế, có thể kiểm chứng được chứng tỏ rằng sẽ có biến cố xảy ra (thí dụ, xăng để gần nơi nấu ăn nhất định sẽ sinh cháy nhà gây tai nạn chết người); b/ được sự mách bảo bởi lực lượng vô hình nào đó, bởi một tâm thức hết sức mơ hồ, trừu tượng không có cơ sở thực tế nào mà người đó vẫn biết trước có sự cố nào đó sẽ xảy ra. Theo chúng tôi, chỉ trường hợp thứ hai mới gọi là tâm linh, mới thuộc về hiện tượng “tâm linh”.

Nhà nghiên cứu Lê Minh cho rằng: “Con người sở dĩ trở thành con người, một phần căn bản là do nó có đời sống tâm linh - nghĩa là tuân theo những giá trị bắt nguồn từ cái thiêng liêng, cái bí ẩn”⁽²⁾. Trong quan niệm tương tự, Vũ Tự Lập viết: “Thế giới tâm linh là thế giới của cái thiêng liêng, mà ở đó chỉ có cái gì cao cả, lương thiện và đẹp đẽ mới có thể vươn tới. Cả cộng đồng tôn thờ và cố kết nhau lại trên cơ sở của cái thiêng liêng đó”⁽³⁾. Theo chúng tôi, “cái thiêng” như là cơ sở cố kết cộng đồng có nhiều loại khác nhau, ít nhất có hai loại cơ bản: “cái thiêng” mang tính trần tục (như Tổ quốc, quê hương, làng xã..), “cái thiêng” mang tính siêu tự nhiên (như Chúa Giêsu, Thích Ca Mâu Ni...). Việc xếp cả hai loại đó vào “thế giới tâm linh” là không hợp lí. Trong trường

hợp thứ hai, xem thế giới tâm linh là thế giới của những lực lượng siêu tự nhiên sẽ làm nhòa ranh giới giữa “tâm linh” và “tín ngưỡng tôn giáo”.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Duy cho rằng: “Tâm linh là cái thiêng liêng cao cả trong cuộc sống đời thường, là niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo. Cái thiêng liêng cao cả, niềm tin thiêng liêng ấy được đọng lại ở những biểu tượng, hình ảnh, ý niệm”⁽⁴⁾. Quan niệm này rất gần với quan niệm của Lê Tự Lập. Như trên đã đề cập, trong cuộc sống đời thường, “cái thiêng liêng cao cả” có thể là những con người, sự vật hiện thực (quê hương, đất nước, người có công với nước...); trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo, “cái thiêng liêng cao cả” là những yếu tố siêu tự nhiên (thần linh, Thượng Đế, Đức Chúa Trời...). Trong trường hợp thứ nhất, theo chúng tôi, không thể xem đó là tâm linh. Trong trường hợp thứ hai, đã đồng nhất tâm linh với tín ngưỡng tôn giáo.

Theo Nguyễn Hoàng Phương: Tâm linh là lễ nghi ma thuật của các tộc người nguyên thủy; là bói toán, tiên tri thời cổ đại; là tôn giáo, thần học thời trung cổ; là ngoại cảm, là sự hài hoà của vũ trụ, một phần là biểu hiện của trí tuệ đại vũ trụ thời hiện đại. Từ đó, ông dự báo rằng: “Các hiện tượng tâm linh sẽ trở thành khoa học thống soái của các thế kỉ sau, cũng như khoa học vật lí là đế vương của

1. *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội - Trung tâm từ điển, Hà Nội, 1994, tr. 865.

2. Lê Minh (Chủ biên). *Văn hoá gia đình Việt Nam và sự phát triển*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1994, tr. 36.

3. Vũ Tự Lập (Chủ biên). *Văn hoá và cư dân đồng bằng sông Hồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994, tr.10.

4. Nguyễn Đăng Duy. *Văn hoá tâm linh*, Nxb. Hà Nội, 1996, tr.14.

thể kỉ này”⁽⁵⁾.

Trong quan niệm nêu trên, đặc biệt là quan niệm về tâm linh thời hiện đại, tác giả đã định nghĩa “tâm linh” bằng cách quy nó về một số khái niệm mà bản thân các khái niệm đó cũng chưa rõ: “Ngoại cảm”, “sự hài hoà của vũ trụ”, “biểu hiện của trí tuệ đại vũ trụ”.

Trong những năm gần đây, trên sách báo chúng ta dùng chữ “tâm linh” để chỉ những hiện tượng như chị Hằng, cô Phương, anh Liên... tìm mộ, tìm người đã khuất hoặc còn sống; biết được những gì đã diễn ra trước khi, trong khi, sau khi chết của một con người cụ thể. Liên quan tới sự hiểu biết của người có khả năng đặc biệt, có hai khả năng xảy ra:

Một là, nhờ có khả năng đặc biệt, tự bản thân người đó biết được một số sự kiện đã, đang và sẽ xảy ra – mặc dầu họ không trực tiếp trải nghiệm, không trực tiếp chịu sự tác động, không chứng kiến các sự kiện đó.

Hai là, nhờ sự mách bảo của người đã khuất (vong) đối với người có khả năng đặc biệt kia. Chỉ một số người có khả năng đặc biệt (mà phần nhiều, khả năng này chỉ xuất hiện sau biến cố đặc biệt của người đó) mới “nghe” được tiếng nói của vong, mới “nhìn” thấy vong, mới tiếp xúc được với vong,... Làm theo những chỉ dẫn của vong, con người có thể đạt những kết quả nhất định.

Khái niệm “tâm linh” được dùng để chỉ những hiện tượng như vậy.

Chú ý tới điều vừa trình bày trên đây, có thể hiểu: *Tâm linh là khái niệm dùng để chỉ niềm tin vào khả năng tồn tại của vong (người sau khi chết) với khả năng nhận thức của vong, tin vào khả năng đặc biệt của con người có thể tiếp xúc với*

vong, nhờ vậy, có thể giúp con người đang sống biết được những thông tin về một số vấn đề đã, đang và sẽ diễn ra, từ đó, con người nhận thức và hoạt động có hiệu quả cao hơn.

2- Nhìn nhận “tâm linh” từ góc độ “lí luận phản ánh”

Trong quan niệm nêu trên về “tâm linh”, khi xem xét mối quan hệ giữa “tâm linh” và “phản ánh”, cần phân biệt hai khả năng tương ứng nêu trên:

Thứ nhất, một người nhờ khả năng đặc biệt có được hiểu biết nào đó về quá khứ, hiện tại và tương lai của mình, của đối tượng khác (đã chết hoặc đang còn sống) không phải nhờ “sự mách bảo” của vong mà do họ tự cảm nhận được, tự mình có được những hiểu biết đó (kể cả về quá khứ của người đã khuất, hiện tại và tương lai của người đang sống, mặc dù trước đó không biết gì về họ). Trong trường hợp này, nếu chỉ dừng lại kiến thức cơ bản về lí luận phản ánh như lâu nay chúng ta đã biết – mà theo đó, “ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”, là hình ảnh của sự vật có trong não người nhờ sự vật tác động vào các giác quan của con người... thì hoàn toàn không thể lí giải được. Như vậy, vấn đề tâm linh có liên quan nội tại với học thuyết phản ánh, nhưng theo hướng: học thuyết phản ánh không đúng (hoặc chưa bao quát được hiện tượng này), hoặc cần nhìn nhận học thuyết phản ánh trên một tinh thần mới, liên quan tới sự biến đổi có tính vật chất trong quá trình phản ánh: Sự tác động qua lại giữa những sự vật vật chất (bao gồm: các sự vật tồn tại khách

5. Nguyễn Hoàng Phương. *Tích hợp đa văn hoá Đông - Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1995, tr. 727.

quan bên ngoài ý thức của chủ thể phản ánh và các khí quan vật chất của con người) sẽ gây ra những biến đổi vật chất trong não người (có thể dưới dạng những xung động thần kinh, những biến đổi của trường sinh học trong não bộ...) dẫn đến việc tạo ra trong óc người những hình ảnh, những xúc cảm tâm lí được vật chất hoá qua hệ thống hình ảnh, ngôn ngữ, cảm xúc... Những xung động thần kinh, những biến đổi của trường sinh học trong não bộ là các hiện tượng vật chất, chúng có thể thoát ra khỏi cơ thể sinh ra nó, sự tồn tại của nó không gắn hữu cơ với sự tồn tại của não bộ, chúng không mất đi sau khi não bộ chết. Những xung động thần kinh, những biến đổi của trường sinh học này tác động vào não bộ của những người có khả năng đặc biệt sẽ tái tạo lại những hình ảnh, những xúc cảm tâm lí được vật chất hoá qua hệ thống hình ảnh, ngôn ngữ, cảm xúc, v.v...

Song, nếu chỉ như vậy, nhiều lắm mới hé mở khả năng lí giải nhà ngoại cảm (người có khả năng đặc biệt) biết được những thông tin mà người đã khuất có trước khi chết. Trong khi đó, như nhiều tài liệu đã đưa ra, nhà ngoại cảm biết được cả những gì diễn ra sau khi con người kia đã qua đời, cả sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Khi dựa trên học thuyết phản ánh, chúng tôi chưa có một cơ sở nào để lí giải những hiện tượng như vậy.

Thứ hai, một số người có khả năng đặc biệt (mà phần nhiều, khả năng này chỉ xuất hiện sau biến cố đặc biệt của người đó) có thể “nghe” được tiếng nói của vong, “nhìn” thấy vong, tiếp xúc được với vong, v.v... Trong trường hợp này, việc một người đặc biệt (tạm gọi là “nhà ngoại cảm”) có được hiểu biết nào đó về quá khứ, hiện tại và tương lai không phải do

người đó trực tiếp phản ánh sự vật thông qua cảm tính và lí tính, mà họ có được tri thức ấy nhờ “sự mạch bảo” của vong. Xét từ giác độ đó, tri thức mà nhà ngoại cảm có được là kết quả của sự giao lưu trí tuệ giữa người sống và người đã chết, là sự kế thừa tri thức của vong; *không có mối liên hệ nội tại, trực tiếp nào với học thuyết phản ánh*. Người có niềm tin tâm linh là những người tin vào sự tồn tại của vong và tính xác thực của những thông tin mà vong mạch bảo (trực tiếp với mình hoặc qua những người có khả năng đặc biệt giao tiếp được với vong).

Vấn đề đặt ra là: Người đã chết có còn lưu giữ được những hiểu biết khi còn sống, có còn nhận biết được những cái diễn ra sau khi chết hay không? Quan trọng hơn nữa là: có cái ta gọi là “vong” với năng lực nhận thức và giao tiếp như người đang sống (thậm chí có khả năng nhận thức hơn người đang sống, khi nói về những cảnh báo, tiên lượng sự kiện mà người đang sống sẽ trải qua) không? Đây là hai vấn đề mà khoa học hiện nay chưa có cơ sở đem lại câu trả lời hoàn toàn khẳng định hay phủ định cho hai câu hỏi đó.

Không thể hoàn toàn phủ định, bởi lẽ, chúng ta đã chứng kiến (hoặc đã được nghe) không ít trường hợp mang tính tâm linh nhưng lại *kiểm chứng được qua thực tế*. Đúng xa nơi có mộ hàng trăm cây số mà biết được dưới mộ là tiểu sành bị nghiêng khoảng 30 độ, thành bên trái có đường nứt khoảng 20 cm. Khi đào lên, người ta thấy điều đó hoàn toàn đúng. Ngồi tại Hà Nội mà biết được con đường đi tới mộ cách xa Hà Nội hàng mấy trăm cây số phải qua địa hình, cảnh quan như thế nào, mặc dù nhà ngoại cảm chưa từng đặt chân đến miền đất đó, v.v... Người ta hoàn toàn có thể kiểm chứng được sơ đồ do nhà ngoại cảm vẽ ra.

Không thể hoàn toàn khẳng định, bởi lẽ không phải mọi thông tin do nhà ngoại cảm đưa ra đều thực chứng được, đều đúng.

Điều tương tự cũng có thể nói về tính chân thực của những dự báo, cảnh báo mà các nhà ngoại cảm đưa ra. Song, chỉ căn cứ vào các hiện tượng tâm linh được biết qua những nguồn khác nhau, thì sự hiện diện của vong đường như là điều khó bác bỏ.

Khó bác bỏ cũng không có nghĩa là hoàn toàn đáng tin cậy. Niềm tin phải được dựa trên cơ sở khoa học chứ không thể chỉ dựa vào trực giác. Tiếc rằng ngày nay khoa học chưa phát triển tới mức có thể hoàn toàn khẳng định hay bác bỏ những hiện tượng phức tạp như vấn đề tâm linh - vấn đề mà theo chúng tôi, xét từ nhiều giác độ còn phức tạp hơn, khó khăn hơn khi bác bỏ Kitô giáo. Liên quan tới vấn đề vừa nêu, Ph.Ăngghen viết: “Không thể nào thủ tiêu được một tôn giáo như Kitô giáo *chỉ* bằng cách chế diễu và sỉ vả. Nó cũng phải được đánh bại về mặt khoa học, tức là được làm rõ về mặt lịch sử, nhiệm vụ đó thì ngay cả khoa học tự nhiên cũng không thể đảm đương nổi”⁽⁶⁾. Trong khi đó, như C.Mác đã khẳng định: những thành quả của khoa học tự nhiên là cơ sở đáng tin cậy nhất cho những khái quát triết học.

Do chưa có một nhận thức thật khoa học về vấn đề tâm linh, nên trong hành xử thực tế, chúng ta thường rơi vào tình trạng hữu hoặc “tả” khuynh gây ra sự không đồng thuận, thậm chí bức xúc trong một bộ phận nhân dân. Việc giải quyết vấn đề khu vườn Long An là một thí dụ. Nếu cho rằng đã đưa hàng chục máy móc về đây đo thấy khu này không có gì đặc biệt để nói rằng, tác dụng chữa

bệnh của khu vườn này là điều nhằm nhí, thậm chí là mê tín dị đoan thì chưa hẳn đã đúng. Bí mật của tự nhiên là vô cùng. Không thể xem những máy móc mà ngày nay chúng ta có trong tay đã đo được mọi thông số của tự nhiên. Chúng ta cũng hoàn toàn có khả năng kiểm tra hiệu quả thực tế của khu vườn này. Tác dụng ổn định bệnh của một đồng chí nguyên uỷ viên Bộ Chính trị có nên xem là một trường hợp mang tính thực chứng không? Còn biết bao trường hợp khác có thể kiểm tra được. Hơn nữa, trong chữa bệnh, niềm tin của con người có vai trò cực kì quan trọng. Nếu quy hoạch tốt hơn, tổ chức tốt hơn, quản lí tốt hơn thì sự tồn tại của khu vườn Long An sẽ có tác động tích cực tới đời sống xã hội.

Trở lại chủ đề bài viết này, mối quan hệ giữa tâm linh và lí luận phản ánh vẫn còn là vấn đề chưa được giải quyết về cơ bản. Song, chính sự xuất hiện của cái mà ta gọi là tâm linh, phải chăng đã làm xuất hiện một antinomie mà việc giải quyết nó đòi hỏi phải xây dựng một lí luận mới, mang tính tổng quát hơn về nhận thức, vượt lên trên lí luận phản ánh. Trong lí luận mới đó, lí luận phản ánh vẫn đúng trong miền xác định của mình: nhận thức của những người đang sống đối với những sự vật đang tồn tại.

Kết luận này còn cần được củng cố thêm bằng sự nghiên cứu chuyên sâu hơn về vấn đề tâm linh – mảng kiến thức mà người viết bài này rất thiếu. Do vậy, một số điều trình bày trên đây không khỏi phiến diện, thậm chí là sai lầm. Rất mong nhận được chỉ giáo của các đồng nghiệp./.

6. C.Mác, Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.18, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 806.